

TRƯỜNG THCS THĂNG LONG

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ II TOÁN 6

TỔ TOÁN - LÝ

Năm học 2021 - 2022

Phần Tự luận**1. Số học:****Bài 1:** Thực hiện phép tính.

a) $\frac{7}{4} + \frac{3}{2} + \frac{-9}{16}$

b) $\frac{-2}{7} + \frac{3}{5} + \frac{9}{7} + \frac{-18}{5}$

c) $\left(-\frac{5}{13}\right) + \frac{11}{10} - \frac{-9}{10} + \frac{-8}{13}$

d) $\frac{18}{-24} \cdot \frac{11}{17} - \frac{6}{8} \cdot \frac{6}{17} + 20222023^0$

e) $\left(\frac{2}{3} + 3^2\right) : \frac{2}{3} - 5 : \frac{10}{6}$

f) $\left(\frac{1}{3} - \frac{1}{5}\right) \cdot 75\% - \left(\frac{1}{34} + \frac{2}{9}\right) + \left(\frac{9}{17} - \frac{-11}{9}\right)$

g) $\frac{1}{3} \cdot \frac{4}{11} + \frac{8}{11} \cdot \frac{1}{3} - \frac{1}{3}$

h) $\frac{-2}{5} \cdot \frac{5}{13} - \frac{2}{5} \cdot \frac{8}{13} + \frac{2}{5}$

i) $\frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \frac{1}{5.6} + \frac{1}{6.7}$

j) $\frac{3}{2.3} - \frac{3}{3.4} - \frac{3}{4.5} - \frac{3}{5.6} - \frac{3}{6.7}$

k) $\frac{2}{3.5} + \frac{2}{5.7} + \frac{2}{7.9} + \frac{2}{9.11} + \frac{2}{11.13}$

l) $\frac{1}{3} + \frac{1}{15} + \frac{1}{35} + \dots + \frac{1}{9999}$

Bài 2: Tìm x, biết:

a) $\frac{2}{9} - x = \frac{-5}{9}$

b) $x + \frac{-7}{13} = \frac{1}{2}$

c) $\frac{2}{9} - (2 - x) = \frac{1}{3}$

d) $\left(\frac{4}{5} - x\right) \cdot 25\% = \frac{2020^0}{5}$

e) $\frac{-33}{132} = \frac{4}{5 - x}$

f) $(-x) : \frac{56}{63} - \frac{1}{2} = \frac{1}{4} : \frac{2}{3}$

Bài 3: Một trường học gồm có 30 lớp học. Vì một số lý do khách quan nên trong tháng này chỉ có $\frac{3}{5}$ tổng số lớp của trường có học sinh đến lớp. Hỏi số lớp không có học sinh đi học là bao nhiêu?

Bài 4: Bạn Phát được bố mua cho một gói bánh quy. Do cảm thấy mình không thể ăn hết được số bánh bố mua, bạn Phát đã quyết định cho bạn Chi $\frac{5}{8}$ tổng số bánh mình có. Tính số bánh có trong gói ban đầu, biết bạn Phát chỉ còn lại 6 cái bánh.

Bài 5: Trong mùa dịch Covid, lớp 6A1 gồm 40 học sinh được chia làm ba nhóm để thực hiện công tác phòng dịch. Nhóm 1 là nhóm đo thân nhiệt, số thành viên bằng $\frac{7}{35}$ số học sinh cả lớp. Số thành viên nhóm 1 bằng 40% số thành viên nhóm 2 – nhóm vệ sinh lớp học. Các bạn còn lại là thành viên của nhóm 3 với nhiệm vụ khử khuẩn bàn ghế sau giờ học. Tính số học sinh trong từng nhóm của lớp 6A1.

2. Hình học

Bài 6: Hãy vẽ hình $ABCD$ có $AB = BC = CD = DA$.

Bài 7: Cho I là trung điểm của đoạn thẳng AB , biết $IA = 2\text{cm}$.

Tính độ dài đoạn thẳng AB .

Bài 8: Vẽ đoạn thẳng $AB = 10\text{cm}$. Lấy điểm C thuộc đoạn thẳng AB sao cho $AC = 8\text{cm}$. Lấy điểm N nằm giữa A và C sao cho C là trung điểm của BN . Tính NC và NB .

Bài 9: Nhà Tùng cách trường học 2500m. Hằng ngày trên đường đến trường, Tùng phải đi qua một Trạm xăng dầu, sau đó đến một cửa hàng sách nằm cách trường khoảng 700m. Hỏi quãng đường từ trạm xăng dầu đến cửa hàng sách dài bao nhiêu mét? Biết rằng trạm xăng dầu nằm ở chính giữa nhà Tùng và trường học.

Bài 10: Cho điểm O nằm giữa hai điểm A và B ; điểm C nằm giữa hai điểm O và B . Kể tên hai tia trùng nhau gốc O . Hãy xác định điểm nằm giữa hai điểm còn lại.

Bài tập nâng cao:

Bài 11: Tìm x để biểu thức sau có giá trị là số nguyên: (Biết $x < 10$)

$$M = \frac{2x-8}{5} + \frac{-x-7}{5}$$

Bài 12: Cho $A = \frac{3n+2}{2n+1}$. Chứng minh A là phân số tối giản với mọi n là số nguyên.

Bài 13: Cho biểu thức: $B = \frac{5n+2}{3n-3}$

a) Tìm điều kiện của n để B là phân số.

b) Tìm n để B là số nguyên.